

Bản án số: 103/2024/HS-PT
Ngày 17 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và Bà Trịnh Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/01/2004; nơi sinh: Tri Tôn, An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Dương Thị Yến N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/10/2023, Dương Hoàng T điều khiển xe mô tô Vision màu xám – đen không có biển số chở Nguyễn Văn L1, còn Chau R Ta Nắc điều khiển xe mô tô biển số 59X1-532.77 chở Nguyễn Văn B từ thị trấn T đến thị xã T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến Tỉnh lộ 948 thuộc tổ A, khóm N, phường T, thị xã T L1 thấy nhà của bà Đỗ Kim H đang xây dựng không đóng cửa, nên L1 kêu T và N1 dừng xe lại đứng ngoài đường lộ cảnh giới, còn L1 và B vào trong nhà của bà H tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, anh Nguyễn Hữu T1 đang ngủ, trên giường có 01 đồng hồ đeo tay hiệu BINBOND, còn bà H ngủ trong phòng trên nền nhà, trong phòng có 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A14 và 01 túi xách (bên trong có 97.772.000 đồng), L1 liền đi đến lấy 01 đồng hồ, túi xách và điện thoại. Lấy xong T1 điều khiển xe mô tô chở L1, còn N1 điều khiển xe chở B về hướng huyện T. Khi đến khu vực ấp V, xã V, thị xã T, tất cả dừng xe lại, L1 xuống xe lấy tiền trong túi xách ra chia cho B 22.000.000 đồng, T1 22.000.000 đồng, N1 22.220.000 đồng, còn L1 giữ 29.500.000 đồng

cùng với 01 điện thoại di động Sam Sung A14 và 01 đồng hồ đeo tay. Sau khi chia tiền xong, L1 ném bỏ túi xách cùng với số tiền 2.052.000 đồng còn lại bên hông túi xách xuống đường, rồi tắt cả điều khiển xe chạy về nhà. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà H đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn Xám – đen, không có biển số, tạm giữ của Nguyễn Văn L1;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59X1- 532.77; 01 xe mô tô biển số 72G1- 523.69, tạm giữ của Nguyễn Văn B;
- 01 xe mô tô biển số 59X1-532.77, tạm giữ của Nguyễn Đông H1;
- Tiền Việt Nam: 5.652.000 đồng, 01 túi xách, 01 hộp nhựa màu đỏ, đã trả lại cho bị hại Đỗ Kim H;
- 01 đồng hồ đeo tay hiệu BINBOND, màu đen, đã trả lại cho Nguyễn Hữu T1.

Tại kết luận định giá tài sản số 2038/KL-HĐĐG-TTHS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 đồng hồ đeo tay hiệu BINBOND được định giá: 85.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 2039/KL-HĐĐG-TTHS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 túi xách loại có hai ngăn kéo, được định giá: 10.000 đồng; 01 điện thoại di động S1, được xác định giá 1.800.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18 Kara, khối lượng 1,2 phân, được định giá 417.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 27/10/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn B vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/10/2023, tại nhà của chị Đỗ Kim H tại tổ A, khóm N, phường T, thị xã T; bị cáo T1 và N1 đứng bên ngoài đường lộ, B đứng trước cửa nhà của bà H để cảnh giới, còn L1 vào trong nhà tìm kiếm và lén lút chiếm đoạt 01 túi xách (bên trong có 97.772.000 đồng), 01 đồng hồ đeo tay trị giá 85.000 đồng và 01 điện thoại di động Sam Sung A14, trị giá 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 99.667.000 đồng. Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn B có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng các đồng phạm thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội.

[4.2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là chiếm đoạt được tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật; các tình tiết giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ và phù hợp.

[4.3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Điều này cũng phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/10/2023.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Tòa án nhân dân cấp cao Tp Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên (2);
- Công an thị xã Tịnh Biên (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên (1);
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang (1);
- Bị cáo có kháng cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Hoàng Vũ